

Ngày	14,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	9.6%	9.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,900 - 15,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,412
Số lượng CPLH (CP)	161,857,589
KLGD BQ 20 phiên (CP)	669,300
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.09
EPS	76
P/E	196.6

DT thuần

Q1/24

1,862

tỷ VNĐ

QoQ: ▼871| -31.9%

YoY: ▼356| -16.1%

LN trước thuế

Q1/24

16.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.3| -50.5%

YoY: ▼11.4| -40.2%

LN sau thuế

Q1/24

10.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.20| -47.0%

YoY: ▼16.2| -61.0%

ROA

2023

0.2%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

9,605

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,628| 20.4%

LN trước thuế

2023

104

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.0| -15.0%

LN sau thuế

2023

59.1

tỷ VNĐ

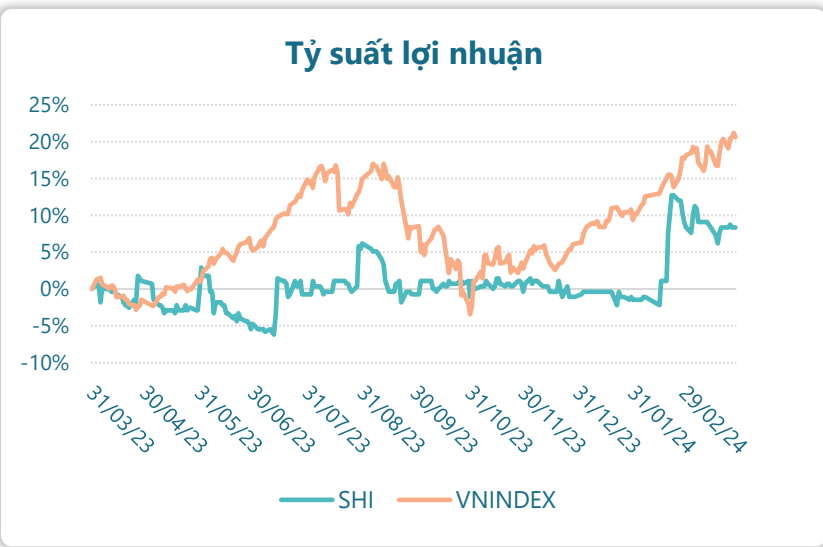
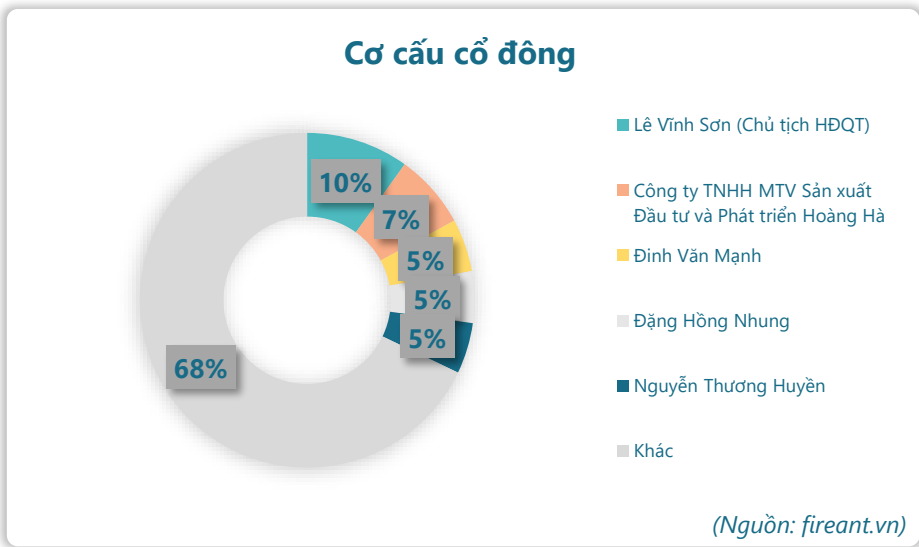
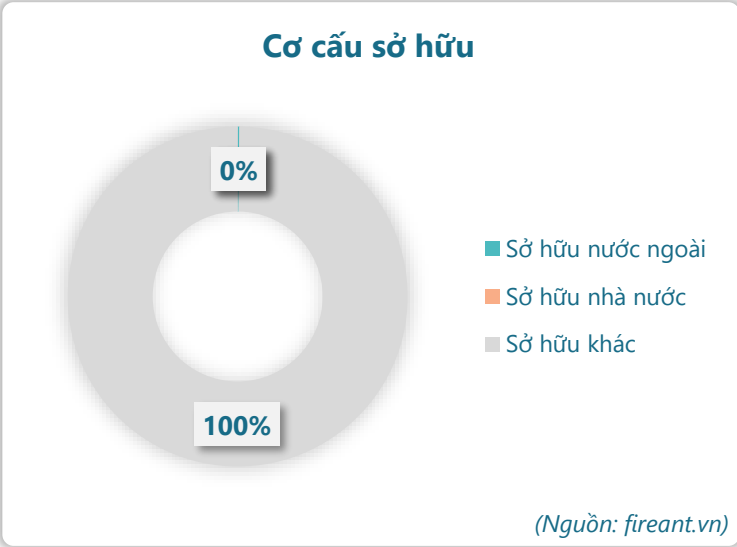
YoY: ▼28.2| -32.3%

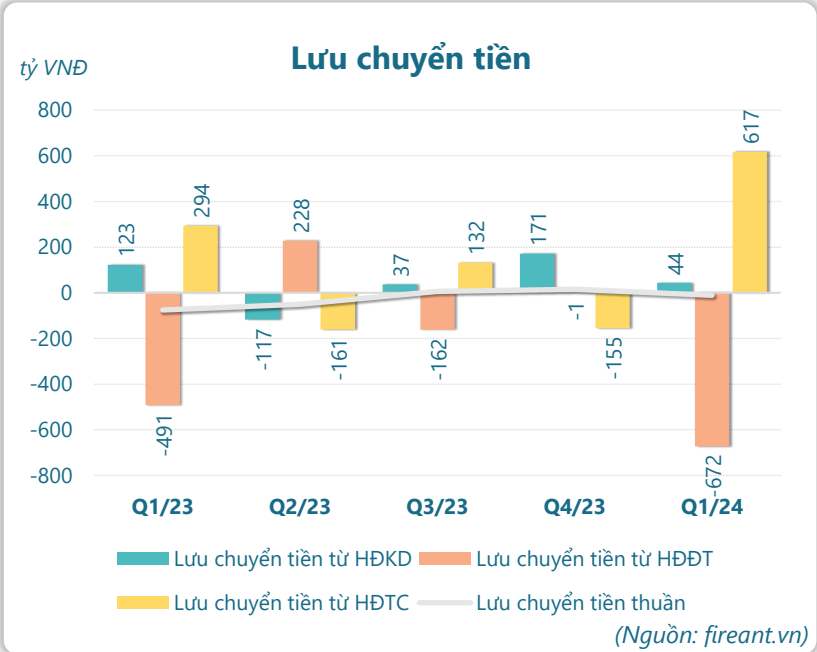
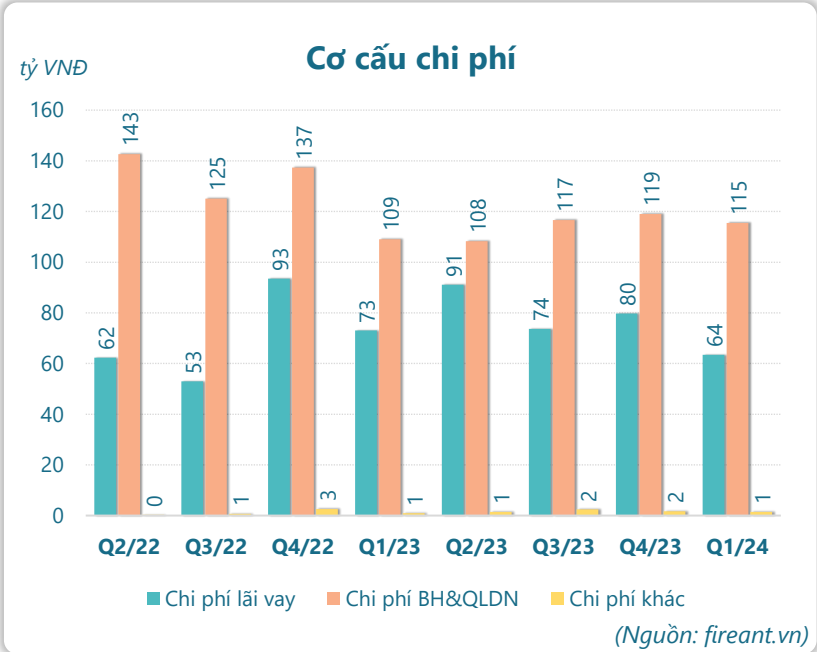
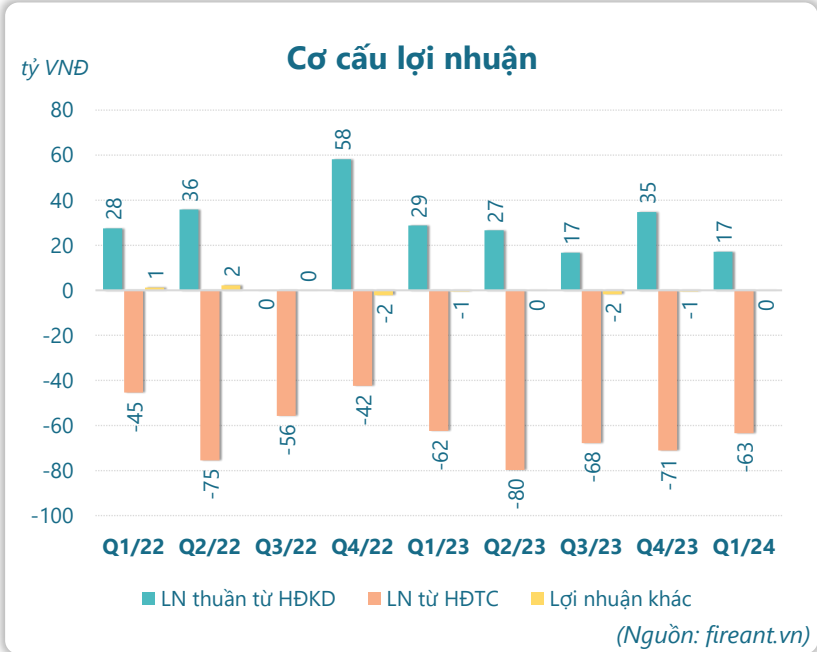
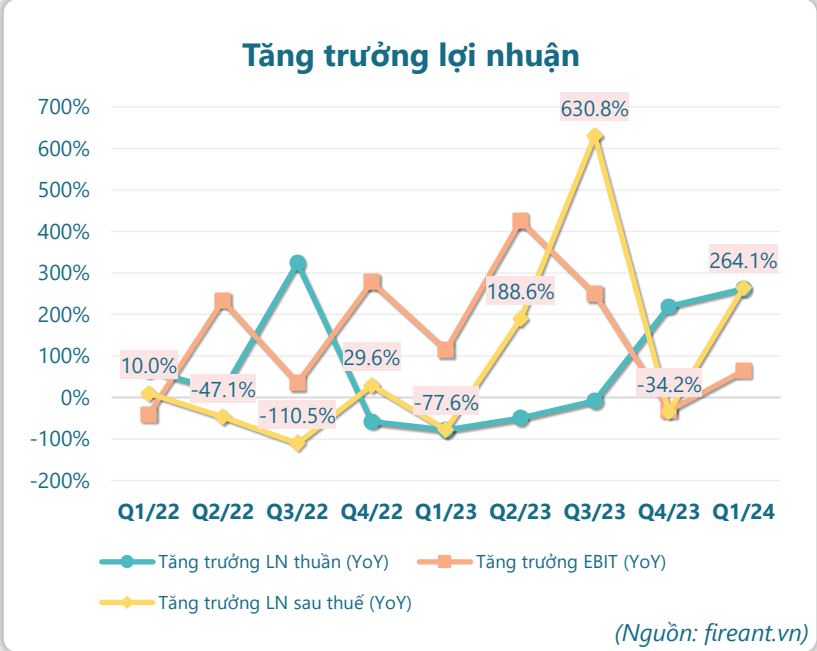
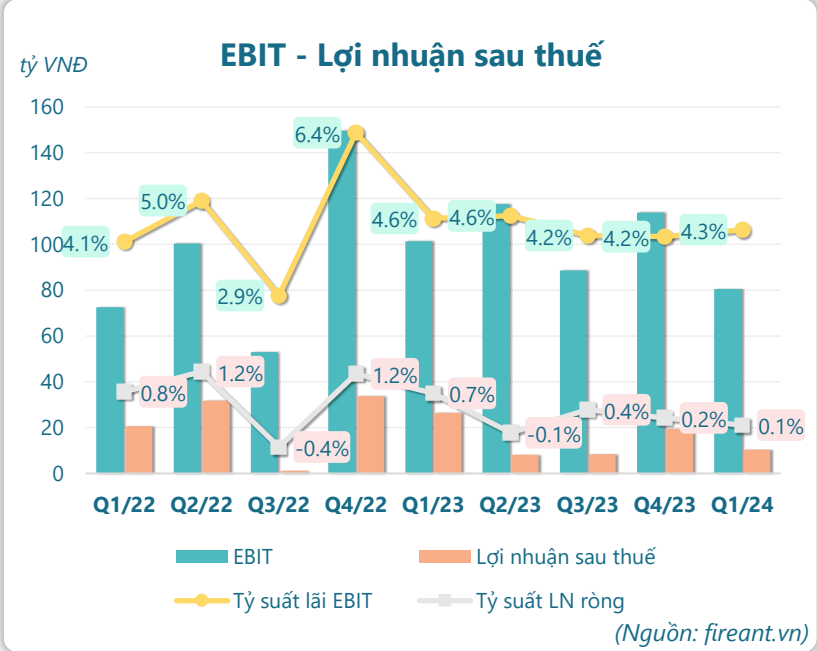
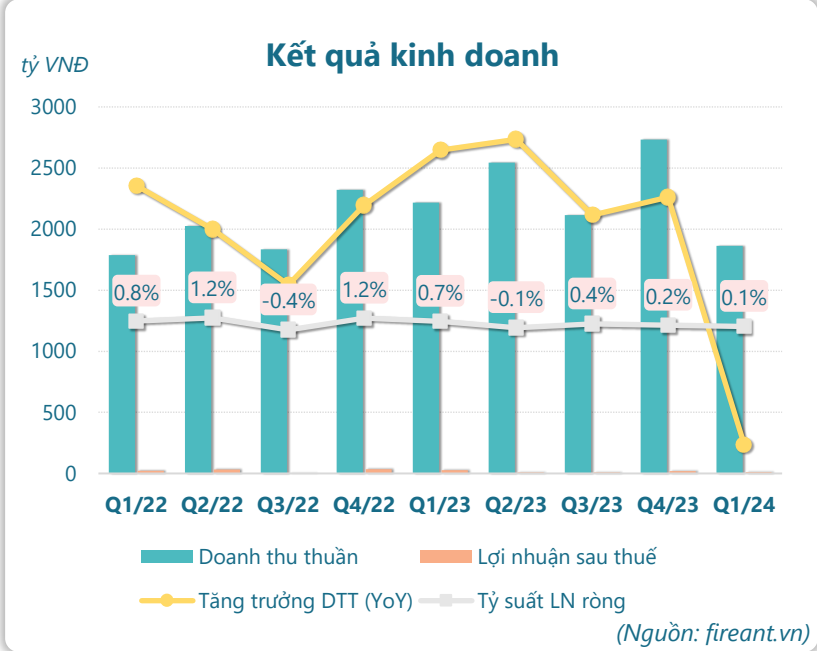
ROE

2023

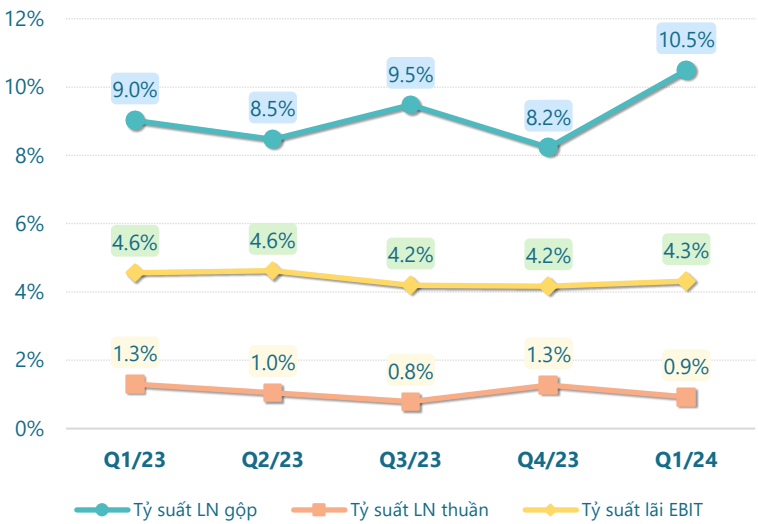
0.8%

+/- YoY: ▼ 2.7%



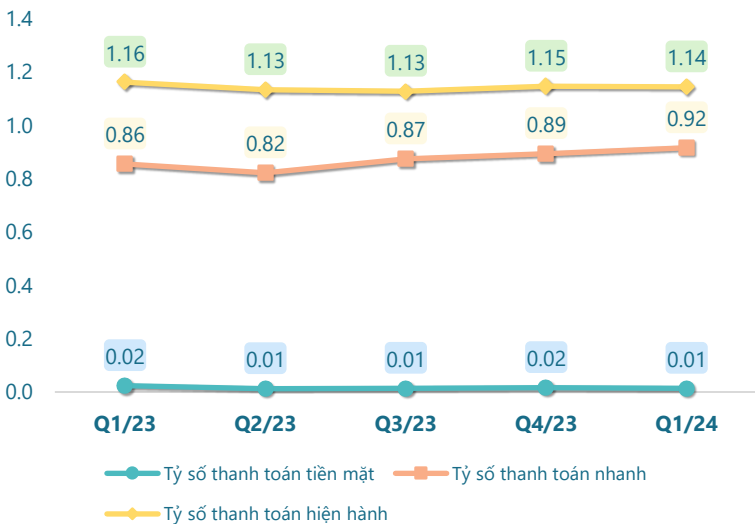


Tỷ suất lợi nhuận



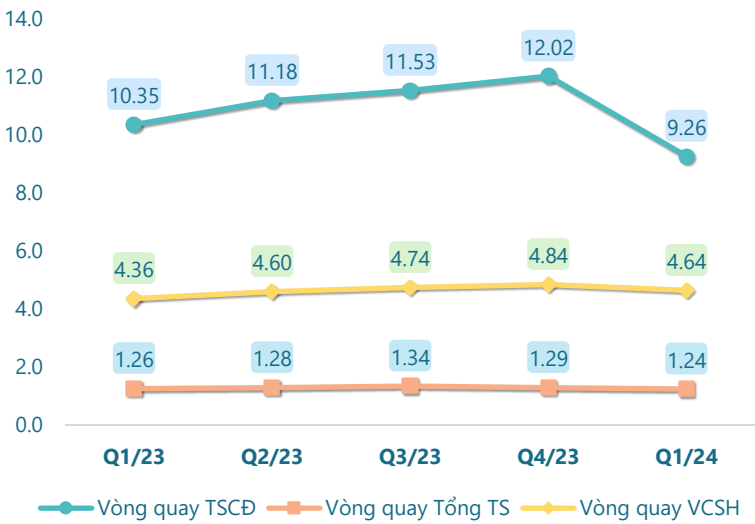
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



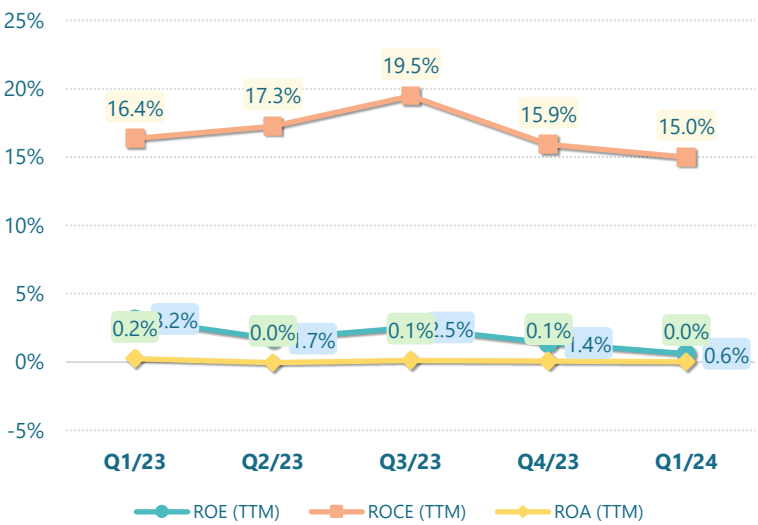
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



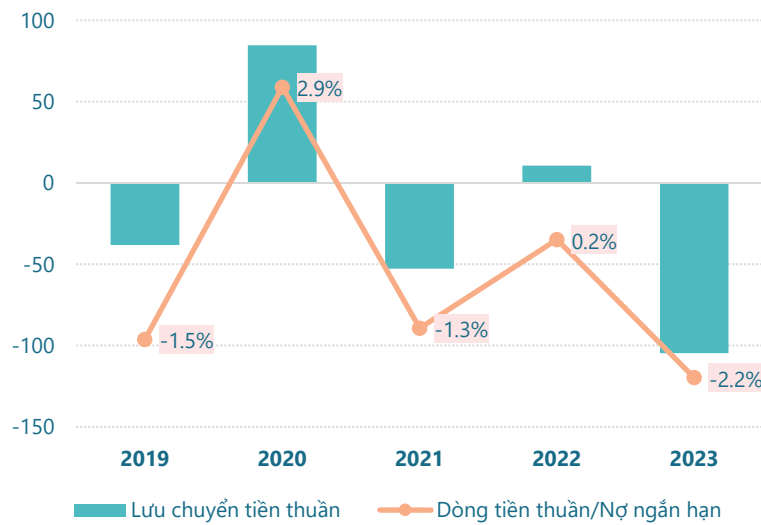
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



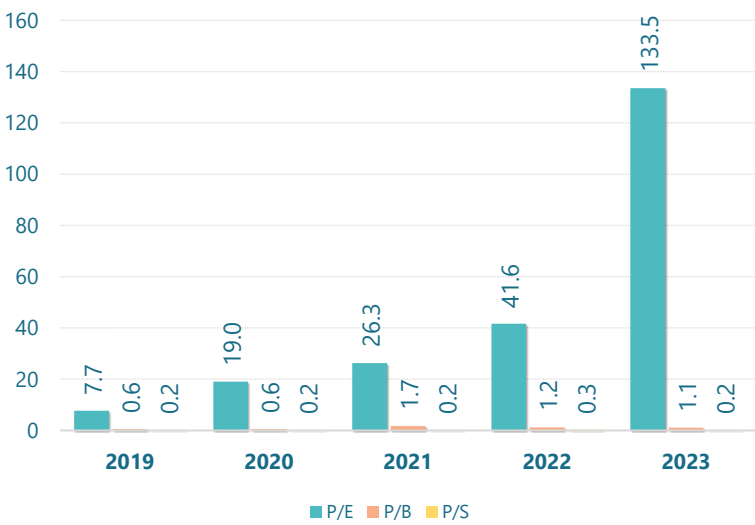
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)